

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm):

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

XƯƠNG RỒNG VÀ CÚC BIỂN

Xương Rồng sống ở bãi cát ven biển đã lâu mà chẳng được ai để ý đến. Bông Cúc Biển thấy lão sống lặng lẽ quá nên xin đến ở chung. Lão hơi khó chịu nhưng vẫn đồng ý. Một hôm, đàn bướm nọ bay ngang qua, kêu lớn:

- Ôi, bác Xương Rồng nở hoa đẹp quá!

Xương Rồng hỏi hớp chờ Cúc Biển lên tiếng nhưng nó chỉ im lặng, mỉm cười. Nhiều lần được khen, lão vui vẻ ra mặt.

Thời gian trôi qua, hết xuân đến hè, hoa Cúc Biển tàn úa. Vài chú ong nhìn thấy liền cảm thán:

- Thế là đến thời hoa Xương Rồng tàn héo!

Nghe mọi người chê, Xương Rồng liền gân cổ cãi:

- Ta chẳng bao giờ tàn héo cả. Những bông hoa kia là của Cúc Biển đấy!

Cúc Biển chẳng nói gì nhưng không cười nữa. Đợi chị gió bay qua, nó xin chị mang mình theo đến vùng đất khác.

Mùa xuân đến, bướm ong lại bay qua nhưng chẳng ai còn để ý đến Xương Rồng nữa. Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước.

(Trích từ tập sách "Giọt sương chạy trốn" của Lê Luynh, NXB Kim Đồng 2020).

***Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

Câu 1. Câu chuyện "Xương Rồng và Cúc Biển" được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại.
C. Truyện thuyết. D. Thần thoại.

Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật Xương Rồng. B. Lời của Cúc Biển.
C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của Xương Rồng và Cúc Biển.

Câu 3. Câu chuyện có mấy nhân vật chính?

- A. Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

Câu 4. Từ "cô độc" trong câu sau có nghĩa là gì: "Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước".

- A. Một mình tách biệt với thế giới xung quanh.
B. Chỉ có một mình, không biết nhờ cậy ai.
C. Lẻ loi, vắng vẻ, một mình.
D. Bơ vơ, không nơi nương tựa.

Câu 5. Cúc Biển giúp Xương Rồng không cô độc bằng cách nào?

- A. Cúc Biển trò chuyện vui vẻ cùng Xương Rồng.
B. Cúc Biển rủ Xương Rồng đi chơi.
C. Cúc Biển xin đến nhà Xương Rồng ở chung.
D. Xương Rồng đến nhà Cúc Biển ở chung.

Câu 6. Cử chỉ, hành động của Cúc Biển lặng lẽ, mỉm cười khi Xương Rồng hiểu nhầm đàn bướm khen Xương rồng, thể hiện phẩm chất gì của Cúc Biển?

- A. Đoàn kết. B. Tự tin. C. Dũng cảm. D. Khiêm tốn.

Câu 7. Tìm từ láy trong câu văn: “*Xương Rồng hồi hộp chờ Cúc Biển lên tiếng nhưng nó chỉ im lặng, mỉm cười.*”

- A. Mỉm cười. B. Hồi hộp. C. Lên tiếng. D. Xương rồng.

Câu 8. Vì sao Cúc Biển muốn sống cùng Xương Rồng nhưng cuối cùng Cúc Biển lại bỏ đi?

- A. Vì Cúc Biển thất vọng về Xương Rồng.
B. Vì Cúc Biển không muốn ở đó nữa.
C. Vì Cúc Biển muốn đi nơi khác vui hơn.
D. Vì Cúc Biển muốn có thêm bạn mới.

***Thực hiện câu 9,10 bằng cách ghi nội dung trả lời ra giấy kiểm tra.**

Câu 9 (2 điểm). Nêu tên và tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: “*Mùa Xuân đến, bướm ong lại bay qua nhưng chẳng ai còn để ý đến Xương Rồng nữa. Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước.*”

Câu 10 (2 điểm). Viết một đoạn văn (khoảng 3-5 câu) rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên.

II. VIẾT (4,0 điểm) : Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

.....*Chúc các em làm bài thi tốt !*.....

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm):

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

-Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

-Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quấn lên người Thỏ:

-Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

-Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

-Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cời tấm vải trên mình Thỏ để may.

(Trích “Những chiếc áo ấm”, Võ Quảng)

***Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào ?

- A. Truyện cổ tích. C. Truyện truyền thuyết.
B. Truyện đồng thoại. D. Truyện ngắn.

Câu 2. Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật Thỏ. B. Lời của nhân vật Nhím.
C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của Nhím và Thỏ.

Câu 3. Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.
B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.
C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.
D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

Câu 4. Tìm chủ ngữ là cụm từ được mở rộng trong câu sau: “ Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật”.

- A. Những cành cây. B. Những cành cây khẳng khiu.
C. Cành cây. D. Khẳng khiu.

Câu 5. Từ ghép trong câu văn “Nhím rút một chiếc lông nhọn, cời tấm vải trên mình Thỏ để may” là những từ nào?

- A. Nhím rút, tấm vải. C. Chiếc lông, tấm vải.
B. Một chiếc, để may. D. Lông nhọn, trên mình.

Câu 6. Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

- A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.
- B. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.
- C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.
- D. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.

Câu 7. Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”

- A. Năm từ.
- B. Sáu từ.
- C. Bảy từ.
- D. Tám từ.

Câu 8. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói : “*Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được?*” Nhím.....cho Thỏ.

- A. Lo sợ.
- B. Lo lắng.
- C. Lo âu.
- D. Lo ngại.

***Thực hiện câu 9,10 bằng cách ghi nội dung trả lời ra giấy kiểm tra.**

Câu 9 (2.0 điểm): Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *“Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật”*.

Câu 10 (2.0 điểm): Hãy viết một đoạn văn từ 3-5 câu để trả lời cho câu hỏi: *Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào ?*

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm): Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.

.....*Chúc các em làm bài thi tốt !*.....

Đề số 01

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa.....” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó*

Trích *Đất nước*- Nguyễn Khoa Điềm

***Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

Câu 1: Đoạn trích trên viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ năm chữ B. Thơ sáu chữ C. Thơ bảy chữ D. Thơ tự do

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 3: Đề tài chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tình yêu đôi lứa trong văn hóa dân gian.
B. Quá trình hình thành và phát triển của Đất Nước.
C. Những phong tục tập quán truyền thống của dân tộc.
D. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân.

Câu 4: Câu thơ: “Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc” gợi nhớ đến truyện dân gian nào?

- A. Con Rồng, cháu Tiên
B. Cây tre trăm đốt
C. Tấm Cám
D. Thánh Gióng

Câu 5: Trong đoạn thơ:

“Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng”

Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Liệt kê D. Hoán dụ

Câu 6: Câu thơ nào dưới đây có sử dụng thành ngữ?

- A. Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa.....” mẹ thường hay kể
- B. Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
- C. Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
- D. Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Câu 7: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện nội dung thông tin: “Dấu ba chấm trong câu thơ “Đất Nước có từ ngày đó...” giúp _____ về dòng chảy lịch sử của đất nước.”

- A. làm rõ chi tiết cụ thể
- B. gợi mở suy nghĩ
- C. thu hẹp phạm vi ý nghĩa
- D. nhấn mạnh một sự kiện duy nhất

Câu 8: Hình ảnh nào được sử dụng xuyên suốt trong đoạn trích trên:

- A. Hạt gạo
- B. Cha mẹ
- C. Đất nước
- D. Miếng trầu

Câu 9: Hãy chỉ ra, nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong những câu thơ:

"Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn."

Câu 10: Hãy viết một đoạn văn (khoảng 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ về vai trò của quê hương, đất nước đối với mỗi con người.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.

----- Chúc các em làm bài tốt! -----

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Sáng mát trong như sáng năm xưa
Gió thổi mùa thu hương cốm mới
Tôi nhớ những ngày thu đã xa
Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội*

*Những phố dài xao xác hơi may
Người ra đi đầu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy
Mùa thu nay khác rồi*

*Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa*

*{...}Bát cơm chan đầy nước mắt
Bay còn giăng khỏi miệng ta
Thằng giặc Tây, thằng chúa đất
Đứa dè dặt, đứa lột da.....*

Trích Đất nước – Nguyễn Đình Thi

***Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất.**

Câu 1: Đoạn trích trên viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ năm chữ B. Thơ sáu chữ C. Thơ tự do D. Thơ bảy chữ

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 3: Chủ đề chính của đoạn thơ là gì?

- A. Hồi tưởng về mùa thu Hà Nội xưa và nay
B. Miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu
C. Tâm trạng đau buồn của tác giả
D. Sự tiếc nuối về quá khứ

Câu 4: Câu thơ “ Trời thu thay áo mới ” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Hoán dụ D. Nhân hóa

Câu 5: Khổ thơ cuối của đoạn trích phản ánh điều gì về xã hội Việt Nam giai đoạn đó?

- A. Sự phát triển kinh tế mạnh mẽ
B. Cuộc sống yên bình và hạnh phúc
C. Sự áp bức và bóc lột của thực dân và địa chủ đối với người dân
D. Sự đoàn kết chống ngoại xâm

Câu 6: Câu thơ “Người ra đi đâu không ngoảnh lại” nói đến điều gì?

- A. Hình ảnh người lính quyết tâm lên đường chiến đấu
B. Tâm trạng đau buồn khi xa quê
C. Sự thờ ơ của con người với quê hương
D. Hình ảnh người lữ khách đi xa

Câu 7. Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong câu thơ: “Đứa đề cổ, đứa lột da.....” ?

- A. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, ngập ngừng hay ngắt quãng.
B. Biểu đạt ý còn nhiều sự việc chưa liệt kê hết.
C. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.
D. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Câu 8. Nghệ thuật chủ đạo trong đoạn thơ là gì?

- A. Sử dụng hình ảnh gợi cảm, giàu chất thơ
B. Lối kể chuyện giàu tính tự sự
C. Sử dụng nhịp điệu nhanh, mạnh
D. Lối miêu tả khoa học, khách quan

Câu 9. Hãy chỉ ra, nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

“Sáng mắt trong như sáng năm xưa”.

Câu 10. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ về những việc thế hệ trẻ cần làm để thể hiện tình yêu đất nước.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.

----- *Chúc các em làm bài tốt!* -----

PHẦN I. Đọc hiểu (6,0 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Mùa hè năm đó là mùa hè quê ngoại.

Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá. Ngày nào mẹ tôi cũng mua bí đỏ về nấu canh cho tôi ăn. Mẹ bảo bí đỏ bổ óc, ăn vào học bài sẽ mau thuộc. Trước nay, tôi vốn thích món này. Bí đỏ nấu với đậu phộng thêm vài cọng rau om, ngon hết biết. Nhưng ngày nào cũng phải buộc ăn món đó, tôi đâm ngán. Hơn nữa, dù dạ dày tôi bấy giờ tuyền một màu đỏ, trí nhớ tôi vẫn chẳng khá lên chút nào. Tôi học trước quên sau, học sau quên trước. Vì vậy tôi phải học gấp đôi những đứa khác.

Tối, tôi thức khuya lơ khuya lắt. Sáng, tôi dậy từ lúc trời còn tờ mờ. Mắt tôi lúc nào cũng đỏ kè. Ba tôi bảo :

- Nhất định đầu thằng Chương bị hờ một chỗ nào đó. Chữ nghĩa đồ vô bao nhiêu rớt ra bấy nhiêu. Thế nào sang năm cũng phải hàn lại.

Mẹ tôi khác ba tôi. Mẹ không phải là đàn ông. Mẹ không nở bông phèng trước thân hình còm nhom của tôi. Mẹ xích lại gần tôi, đưa tay nắn nắn khớp xương đang lồi ra trên vai tôi, bùi ngùi nói :

- Mày học hành cách sao mà càng ngày càng giống con marm vậy Chương ơi!

Giọng mẹ tôi như một lời than. Tôi mỉm cười trấn an mẹ:

- Mẹ đừng lo! Qua kỳ thi này, con lại mập lên cho mẹ coi!

Không hiểu mẹ có tin lời tôi không mà tôi thấy mắt mẹ rung rung. Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng.

Dù sao, công của tôi không phải là công cốc. Những ngày thức khuya dậy sớm đã không phản bội lại tôi. Kỳ thi cuối năm, tôi xếp hạng khá cao.

Ba tôi hào hứng thông báo:

- Sang năm ba sẽ mua cho con một chiếc xe đạp.

Mẹ tôi chẳng hứa hẹn gì. Mẹ chỉ "thương" tôi một cái cốc trên trán:

- Cha mày! Từ nay lo mà ăn ngủ cho lại sức nghe chưa!

Ba tôi vui. Mẹ tôi vui. Nhưng tôi mới là người vui nhất. Tôi đang hoang chia tay với những tô canh bí đỏ mà không sợ mẹ tôi thờ dài. Dù sao thì cũng cảm ơn mày, con ác mộng của tao, nhưng bây giờ xin tạm biệt nhé! Tôi cúi đầu nói thầm với trái bí cuối cùng đang nằm lẩn lóc trong góc bếp trước khi cung tay cốc cho nó một phát.

(Trích *Hạ đỏ*, Nguyễn Nhật Ánh, Nxb Trẻ, 2019)

Câu 1 (1,0 điểm): Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

Câu 2 (1,0 điểm): Theo em, việc nhân vật tôi "học trước quên sau, học sau quên trước" nên đã "học gấp đôi những đứa khác" thể hiện phẩm chất gì của nhân vật tôi?

Câu 3 (1,5 điểm): Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu "Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá".

Câu 4 (1,0 điểm): Chi tiết "Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng" gợi cho em những suy nghĩ gì về tình cảm của nhân vật tôi đối với người mẹ của mình?

Câu 5 (1,5 điểm): Nêu những thông điệp em rút ra được qua văn bản. Trong những thông điệp đó, thông điệp nào khiến em ấn tượng nhất? Vì sao? (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5 – 7 câu)

PHẦN II. Viết (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 400 chữ) phân tích văn bản ở phần đọc hiểu.

-----HẾT-----

ĐỀ 02

PHẦN I. Đọc hiểu (6,0 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BÀ BÁN BÔNG CÔNG TRƯỜNG TÔI

(Lược trích một đoạn: Trước cổng trường nhân vật tôi có bà bán bông tóc bạc phơ, lưng còng, rất hiền hậu. Bà bán hàng thường thêm bông cho lũ trẻ nên đứa nào cũng thích mua hàng của bà. Một hôm, thằng Tòng béo lớp tôi phao tin đồn là bà bán bông bị ho lao, có thể lây nhiễm. Thế là bọn bạn lớp tôi không còn ra mua hàng cho bà như trước. Tin đó truyền đi khắp trường, hàng bông của bà bị ế đến mấy ngày không bán nổi. Thế rồi bà không bán bông ở cổng trường nữa. Tôi và lũ bạn cũng chẳng ai nhớ tới bà, chúng tôi chuyển sang mua ô mai, táo dầm)

Một hôm mẹ tôi sai tôi ra chợ mua mớ rau. Tôi bỗng gặp bà bán bông, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng com, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng com, nghe không rõ. Tôi chỉ nghe tiếng quát mắng to tướng của bà hàng com:

- Nướng nhanh lên mà đi cho khuất mắt. Trông người chả ra người, như con gà rù thế kia mà ám hàng người ta thì làm sao người ta bán được...

Bà bán bông lật đặt đến gần bếp lò run rẩy nhét cái bánh mì vào phía dưới lò. Chúng kiến tất cả cái cảnh ấy tự nhiên tôi thấy thương bà quá. Tôi chạy lại gần bà, ấn vội vào tay bà số tiền mẹ tôi đưa mua rau rồi chạy vụt về. Tôi về nhà kể lại với mẹ mọi việc, mẹ tôi không mắng tôi về việc ấy mà lại trách tôi chuyện khác kia. Mẹ bảo:

- Con giúp đỡ người nghèo là đúng, nhưng con thử nghĩ xem, với số tiền mua rau ấy bà già chỉ sống được một bữa, còn bữa sau thì sao? Đáng lẽ trước kia con và các bạn con đừng tung cái tin “bà bán bông ho lao” ra thì chắc bà vẫn sống được tử tế. Đằng này, vô tình con và các bạn con đã hại bà ấy. Các con chưa hiểu được đâu. Chưa hiểu được một người già mà phải đói khát thì khổ đến thế nào... Mẹ còn nói nhiều nhiều nữa nhưng thấy tôi rần rần nước mắt nên mẹ thôi. Mẹ lại đưa tiền cho tôi đi mua rau.

Hôm sau đến lớp tôi kể cho các bạn nghe mọi sự việc, kể cả chuyện mẹ tôi đã mắng tôi như thế nào. Các bạn nghe mà ai cũng bùi ngùi cảm thấy mình có lỗi, bỗng có bạn lên tiếng:

- Thế ai bảo cậu Tòng là bà ấy ho lao?
- Ai bảo? Ai bảo?... – Tất cả nhao lên như muốn lên án Tòng.
- Tớ cũng chẳng nhớ. – Tòng trả lời yếu ớt. – Tớ nghe thấy thế.
- Cậu nghe chưa chính xác mà đã nói. Cậu ác thế! Ác thế!
- Khổ thân bà ấy. – Một bạn nói. – Làm thế nào để giúp bà ấy bây giờ? Hay là góp tiền lại đem cho bà ấy.

- Làm thế chẳng được đâu. – Tôi nói. – Mẹ tớ bảo là khi bà ấy ăn hết số tiền mình cho thì bà ấy lại đói. Hay là khi nào tớ gặp bà ấy tớ sẽ bảo: “Bà cứ bán bông đi chúng cháu lại mua cho bà” mà tất cả chúng mình phải mua của bà ấy kia, bảo cả bọn lớp khác nữa.”

- Ừ, phải đấy! – Một bạn nói. – Tất cả chúng mình đều mua.
- Tất cả.
- Tất cả. – Các bạn đồng thanh tán thành. Có bạn lại còn đề ra mình sẽ ăn sáng bằng bông.

(Theo Xuân Quỳnh, *Trời xanh của mỗi người*, NXB Kim Đồng, 2017, tr99-106)

Câu 1 (1,0 điểm): Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

Câu 2 (1,0 điểm): Trong văn bản, nhân vật tôi bị mẹ trách vì điều gì?

Câu 3 (1,5 điểm): Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “Tôi bỗng gặp bà bán bông, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nhỏ nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ.”

Câu 4 (1,0 điểm): Qua những hành động và việc làm của nhân vật tôi sau khi chứng kiến hoàn cảnh của bà bán bông, em thấy nhân vật tôi có những phẩm chất gì?

Câu 5 (1,5 điểm): Nêu những thông điệp em rút ra được qua văn bản. Trong những thông điệp đó, thông điệp nào khiến em ấn tượng nhất? Vì sao? (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 5 – 7 câu).

PHẦN II. Viết (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 400 chữ) phân tích văn bản ở phần đọc hiểu.

-----HẾT-----

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

HẢI KHẨU LINH TỬ

(Đền thiêng cửa bể)

-Đoàn Thị Điểm-

(Lược một đoạn: Nguyễn Thị Bích Châu, con gái đại thần Nguyễn Trùng Công, sinh vào khoảng năm 1356, dưới thời vua Trần Dụ Tông. Nàng tư dung xinh đẹp, nổi tiếng thông tuệ, hiểu văn chương, biết thi phú, thạo âm luật, được vua Duệ Tông kén vào hậu cung và hết mực thương yêu, chiều chuộng. Năm 1376, Chiêm Thành đến cướp Hoá Châu. Trần Duệ Tông giận dữ xuống chiếu ngự giá thân chinh đi dẹp giặc. Bích Châu dâng biểu khuyên can không được đành xin đi theo hộ giá. Khi đoàn thuyền chiến của vua vừa đến cửa bể kỳ Hoa (Kỳ Anh – Nghệ Tĩnh), trời bỗng nổi cơn phong ba bão táp, quan lính kinh hãi nản lòng. Nhà vua nhất quyết đợi tan cơn bão sẽ tiến binh tiếp. Đêm ấy, vua Duệ Tông mộng thấy một vị thần xưng là “Nam Minh Đô đốc”, thủ hạ của Quảng Lợi Vương, muốn xin vua ban cho một người thiếp, nếu được như ý nguyện, mới để thuyền vua đi qua. Nguyễn Thị Bích Châu tự nguyện hi sinh thân mình, nhảy xuống bể làm vợ Giao thần, nhờ đó sóng yên bể lặng. Về sau, vua Lê Thánh Tông đem quân đánh Chiêm Thành, đến cửa bể Kỳ Hoa, nàng báo mộng nhờ vua giải thoát mình khỏi cảnh tù nhục nơi thủy phủ. Thánh Tông gửi thư tố cáo Giao thần đến Quảng Lợi Vương và Giao thần đã bị Quảng Lợi Vương trừng phạt. Nhờ đó, nàng Bích Châu được tự do, tiêu dao nơi tiên cảnh.)

Khi mặt trời đã chiếu vào cửa sổ trong thuyền, quân tiến đến cửa bể, bỗng có một trận gió lốc cuồn cuộn thổi vào thuyền vua, lá cờ bị gió cuốn sang phương nam. Nàng nói:

- Trận gió ấy lạ thay! Tiếng ào ào, sắc thâm đậm, chắc là một thứ gió gian tà!

Vua hỏi:

- Là nghĩa thể nào?

Nàng nói:

- Thiếp từ khi nhỏ đọc sách đã biết phong giác(1). Vả lại, thừa cùng cực ở ngôi Thìn, Mộc cùng cực ở ngôi Mùi, tính thủy khôn, khôn cùng cực thì làm gian, tính Mộc nhân, nhân cùng cực thì đi lệch. Hiện nay là giờ Mùi, thế mà gió ấy từ ngôi Thìn đến, e có xảy ra việc giết hại người! Xin nhà vua cấp tốc chuẩn bị lực quân để đối phó.

Nàng nói chưa hết lời, quả nhiên gió bão nổi lên, sóng bể gào thét. Vua hạ lệnh bỏ neo để lánh gió mạnh. Cuối canh ba, bỗng thấy một người nanh to râu xồm, diện mạo hung tợn, đầu đội mũ lưu tinh, mình mặc áo gấm vẩy, bước rộng, cúi đầu, nghiêng mình, đi lắc lư bước thẳng đến trước mặt vua thì lễ. Vua hỏi:

- Người là ai? Đêm khuya tới đây tất có điều gì muốn hỏi?

Người ấy thưa:

- Tôi là Đô đốc vùng Nam Hải, đi làm quan ở nơi giang hồ, hiện còn thiếu người nội trợ, nghe nói bệ hạ cung tần rất nhiều, nay ngẫu nhĩ gặp nhau cho nên nổi sóng mạnh để thay câu thơ “Hoa đường”(2). Vậy xin ban cho nàng Tử Vân, tôi sẽ kết cỏ ngâm

vành(3) mong có ngày báo đáp. Nếu chỉ để làm thú vui riêng thì tôi không thể nào bỏ qua được vậy.

Vua gật đầu. Bỗng chốc tỉnh thức dậy, liền vờ phi tẩn, kể chuyện lại việc trong mộng, các cung phi tái mét sắc mặt nhìn nhau im lặng không ai nói gì cả. Trong đó riêng nàng chứa chan nước mắt, nghẹn ngào nói không ra lời, quỳ trước mặt vua tâu rằng:

- Ngồi đền thiêng liêng kia phụ lão đã trình bày, cái nguy sóng gió kia, chúng nghiệm đã báo trước. Nếu không phải là oan khiên ngày trước cũng tất là nghiệp chướng ngày nay. Thiếp đây không dám tham luyến phồn hoa, tiếc thân bồ liễu, xin trả cho xong cái nợ trước mặt vậy.

(...)Nói xong, liền nhảy xuống bể, trong tiếng gió gào, sóng cuộn, còn nghe vẳng tiếng nói: “Kính tạ quân vương, từ nay vĩnh biệt, không thể nào hầu bên vua được nữa”. Vua và các phi tẩn kinh hoàng luống cuống, ai cũng thương khóc. Bỗng chốc mưa tạnh, gió lặng, bể hết nổi sóng. Vua sai thủy quân mò tìm, đã không thấy tung tích nàng đâu cả...

(Trích: Truyền kì tân phả, Đoàn Thị Điểm)

Chú thích:

(1) Phong giác: xem gió bốn phương, bốn góc để đoán việc lành việc dữ.

(2) Hoa đường: thơ Đường lệ ở Kinh Thi có nhắc đến con gái vua Chu lấy vua chư hầu.

(3) Kết cô ngậm vành: ý nói lòng biết ơn sâu sắc người đã giúp đỡ mình. (Sách Tả truyện có nói Lão nhân kết cô làm vương chân giặc để trả ơn Ngụy Khoá đã cứu con gái mình. Truyện Tê Hài có nói con chim sẽ ngậm vành để trả ơn Dương Bảo đã cứu sống nó.)

Câu 1. Nêu căn cứ để xác định thể loại truyện của văn bản trên.

Câu 2. Xét theo cấu tạo, câu “Bỗng chốc mưa tạnh, gió lặng, bể hết nổi sóng.” thuộc kiểu câu gì? Vì sao?

Câu 3. Lời nói và hành động của Bích Châu khi nghe nhà vua kể lại việc nói chuyện trong mộng với đô đốc Nam Hải cho thấy tư chất thông minh, sẵn sàng hi sinh bản thân để giúp vua, giúp nước của nhân vật. Từ lời nói và hành động đó, em nhận thấy bản thân mình cần làm gì để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước trong hoàn cảnh hiện nay.
(Trình bày bằng một chuỗi câu liên nhau)

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1. Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật Bích Châu trong văn bản đọc hiểu trên.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời câu hỏi: “Nên sử dụng trí tuệ nhân tạo AI như thế nào để phục vụ cho việc học tập và phát triển bản thân?”

----- HẾT -----

Ghi chú: Phần I: Câu 1 (1,0 điểm); Câu 2 (1,5 điểm); Câu 3 (1,5 điểm)
Phần II: Câu 1 (2,0 điểm); Câu 2 (4,0 điểm).

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:
CHUYỆN GÃ TRÀ ĐỒNG GIÁNG SINH

-Nguyễn Dữ-

Dương Đức Công tên là Tạc, người phủ Thường Tín xứ Sơn Nam (1). Về triều vua Huệ Tông nhà Lý (2), ông làm quan coi việc hình án trấn Tuyên Quang (3) xét rõ mọi điều oan khuất, khiến các vụ án đều được công bằng. Vì sự nhân từ phúc hậu, người thời bấy giờ gọi là Đức Công. Năm 50 tuổi, Đức Công vẫn không có con trai, chợt bị ốm nặng rồi chết, hồi lâu lại tỉnh bảo với mọi người rằng:

- Ta vừa đến một chỗ thành đèn vách sắt, toan bước chân vào thì có một viên chức ngăn lại. Viên ấy dẫn ta đi sang phía hữu, thấy có những cửa đồ biển son. Vén áo đi vào cửa này thì thấy san sát những tòa rộng đầy dãi, có đến hơn trăm người thất đại đứng hầu sau trước. Giữa có hai vị mặc áo bào tía ngồi đối diện nhau ở bên một cái án, đưa mắt cho viên chức kia bảo lấy sổ son của họ Dương ra xem, một lát hai vị cùng nhìn nhau bảo rằng:

- Dương gian thật không có người nào được thế, cứu sống cho mọi người nhiều lắm. Chỉ tiếc hưởng tuổi không dài và dòng sau không người nối dõi. Người như thế mà không biểu dương thì làm sao khuyến khích cho kẻ khác được; ta sẽ phải tâu lên Thượng đế.

Bèn truyền cho Đức Công hăng xuống tạm nghỉ ở cái hành lang phía đông. Chừng độ nửa ngày, hai vị ấy lại sai dẫn Đức Công vào, bảo rằng:

- Nhà ngươi ngày thường vốn có tiếng là người lương thiện. Thượng đế khen ngợi, ban cho một người con trai tốt và cho sống lâu thêm hai kỷ (4) nữa. Nên mau về đi mà cố gắng làm thêm điều âm đức, đừng bảo là trên cõi mình mình không biết gì đến.

Đoạn sai viên chức kia dẫn về. Khi ra khỏi cửa, Dương hỏi rằng:

- Chẳng hay đây là dinh tòa nào? Ai là chủ trương và coi giữ công việc gì?

Viên chức ấy nói:

- Đây là một tòa trong 24 tòa ở Phong Đô (5); phạm người mới chết đều phải qua cả. Người nào tên ghi ở sổ son, may ra còn có khi sống mà về được, chứ đã tên ghi sổ mục thì chẳng còn có mong gì. Nếu ông không phải là người xưa nay hết lòng làm việc thiện thì cũng khó bề thoát được.

Bèn cùng nhau chia tay từ biệt, rồi ông bừng tỉnh như một giấc chiêm bao.

Bà vợ cũng nói là đêm qua lúc cuối canh một, có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, lòng bỗng thấy rung động. Rồi bà có mang đủ ngày tháng sinh ra được một cậu con trai, đặt tên cho là Thiên Tích. Thiên Tích thích uống trà lắm, thường tự ví mình như Lu Đồng Lục Vũ (6) đời xưa. Song thiên tư cao mại, học vấn rộng rãi, phàm sách vở văn chương cổ kim, không cái gì là không thiếp liệp. Đức Công mừng mà rằng:

- Thế là ta có dòng giống rồi!

Bèn chuyên đem những nghĩa lý chân chính dạy con. Sau đó 24 năm, ông vô bệnh mà mất, Thiên Tích thương xót rất mực; xa gần ai nấy đều cảm động.

(Trích: *Truyện kỳ mạn lục*,
Nguyễn Dữ, NXB Văn học)

***Chú thích:**

- (1) *Thường Tín*: nay là huyện, thuộc tỉnh Hà Tây.
(2) *Huệ Tông* (? - 1226): tức Lý Hạo Sảm, vua thứ tám nhà Lý, ở ngôi: 1211-1224, niên hiệu Kiến Gia.
(3) *Trấn Tuyên Quang*: gồm tỉnh lỵ và một số huyện của tỉnh Hà Giang, Vĩnh Phúc, Yên Bái ngày nay.
(4) *Kỷ*: một kỷ là 12 năm.
(5) *Phong Đô*: một tòa coi việc hình ngục ở địa phủ.
(6) *Lư Đông Lục Vũ*: hai người nghiện trà ở thời Đường, Trung Quốc, được coi là thần trà

Câu 1. Nêu căn cứ để xác định thể loại truyện của văn bản trên.

Câu 2. Xét theo câu tạo, câu “*Sau đó 24 năm, ông vô bệnh mà mất, Thiên Tích thương xót rất mực, xa gần ai nấy đều cảm động.*” thuộc kiểu câu gì? Vì sao?

Câu 3. Sự nhân từ, phúc hậu của Đức Công đã được đền đáp, bạn thường xứng đáng. Từ những việc làm của nhân vật, em nhận thấy tấm lòng nhân hậu, những việc làm chính nghĩa có ý nghĩa như thế nào trong hành trình trưởng thành, khôn lớn của bản thân? (Trình bày bằng một chuỗi câu liên nhau)

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1. Từ văn bản trích trong phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật Đức Công trong văn bản đọc hiểu trên.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) đề xuất giải pháp để cân bằng giữa việc học tập và nhu cầu giải trí của bản thân.

----- **HẾT** -----

Ghi chú: Phần I: Câu 1 (1,0 điểm); Câu 2 (1,5 điểm); Câu 3 (1,5 điểm)
Phần II: Câu 1 (2,0 điểm); Câu 2 (4,0 điểm).